

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHĂN NUÔI, THÚ Y THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2026 của
Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)*

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
I	Lĩnh vực Chăn nuôi (13 TTHC)						
01	01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu) (mã TTHC: 1.008126)	a. Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung: 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. b. Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đồng/01 cơ sở/lần. -Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đồng/01 cơ sở/lần. -Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.	-Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường (Sau đây gọi tắt là Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội); -Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi (sau đây gọi tắt là Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ); -Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					(Biểu mức thu phí trong chăn nuôi kèm theo Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).	<p>Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi (sau đây gọi tắt là Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ);</p> <p>-Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y (sau đây gọi tắt là Nghị định số 32/2026/ NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ);</p> <p>-Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<p><i>Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ);</i></p> <p>- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi (<i>sau đây gọi tắt là Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính);</i></p> <p>-Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (<i>Sau đây gọi tắt là Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường);</i></p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<p>-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội (Sau đây gọi tắt là <i>Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội</i>);</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là <i>Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội</i>).</p>

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
02	02	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu) (mã TTHC: 1.008127)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Thẩm định cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 250.000 đồng/01 cơ sở/lần. -Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần. (Biểu mức thu phí trong chăn nuôi kèm theo Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).	-Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ; -Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ; -Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; -Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; -Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội;

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
03	03	Kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu (mã TTHC: 1.008124)	03 ngày làm việc	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Trực tuyến qua Công thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	-Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; -Pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; -Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
04	04	Giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu (mã TTHC: 1.008125)	03 ngày làm việc.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Trực tuyến qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	-Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; -Pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; -Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
05	05	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (mã	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến;	350.000 đồng/01 sản phẩm/mục đích/lần	-Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	TTHC: 1.008122)			-Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.		<p>-Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ;</p> <p>-Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ;</p> <p>-Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>-Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>-Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND cấp xã giải</p>

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội (Sau đây gọi tắt là Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội).
06	06	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước. (mã TTHC: 3.000127)	16 ngày làm việc. Trong đó: -Kiểm tra thành phần hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì phải thông báo trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: 01 ngày làm việc. -Tổ chức thẩm định và công bố	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	-Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ;

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: 15 ngày làm việc.				-Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
07	07	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu (mã TTHC: 3.000128)	16 ngày làm việc. Trong đó: -Kiểm tra thành phần hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì phải thông báo trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: 01 ngày làm việc. -Tổ chức thẩm định và công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung trên Cổng	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	-Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; -Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: 15 ngày làm việc.				-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
08	08	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung (mã TTHC: 3.000129)	06 ngày làm việc. Trong đó: -Kiểm tra thành phần hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì phải thông báo trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: 01 ngày làm việc. -Tổ chức thẩm định và công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: 05 ngày	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	-Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; -Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			làm việc.				26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
09	09	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung (mã TTHC: 3.000130)	11 ngày làm việc. Trong đó: -Kiểm tra thành phần hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì phải thông báo trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: 01 ngày làm việc. -Tổ chức thẩm định và công bố thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: 10 ngày làm việc.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	-Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; -Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội;

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
10	10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi (mã TTHC: 1.011031)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	-Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ; -Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ; -Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; -Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>-Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.</p>
11	11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi (mã TTHC: 1.011032)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	<p>-Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội;</p> <p>-Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;</p> <p>-Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ;</p> <p>-Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ;</p> <p>-Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026</p>

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>của Chính phủ;</p> <p>-Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>-Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>-Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.</p>
12	12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (mã TTHC: 1.008128)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến;	Thẩm định lần đầu cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 2.300.000 đồng/01 cơ sở/lần, trường	-Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					-Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	hợp phải đánh giá điều kiện thực tế.	-Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ; -Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ; -Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; -Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; -Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
13	13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ	Lựa chọn một trong các cách thức:	-Thẩm định cấp lại: 250.000 đồng/ 01 cơ sở/lần.	-Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	trang trại quy mô lớn (mã TTHC: 1.008129)	hợp lệ.	hành chính công thành phố Hà Nội	-Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.		<ul style="list-style-type: none"> -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ; -Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ; -Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; -Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; -Quyết định số 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
II							
Lĩnh vực Thú y (23 TTHC)							
14	01	Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y (mã TTHC: 1.004756)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	50.000 đồng/CCHN (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính)	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y (sau đây gọi tắt là Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ); -Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; -Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y (sau đây gọi tắt là Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính);

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>-Thông tư số 09/2025/TT-BNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú thú y (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09/2025/TT-BNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường);</p> <p>-Quyết định 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.</p>
15	02	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (mã TTHC: 1.005319)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	50.000 đồng/CCHN (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính).	<p>-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</p> <p>-Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;</p> <p>-Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;</p>

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<ul style="list-style-type: none"> -Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; -Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; -Thông tư số 09/2025/TT-BNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
16	03	Gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (mã TTHC: 2.001064)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính	Lựa chọn một trong các cách thức:	50.000 đồng/CCHN (theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			công thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. 	ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính).	<ul style="list-style-type: none"> -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; -Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; -Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; -Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; -Quyết định 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội;

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
17	04	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (mã TTHC: 1.014778)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Kiểm tra điều kiện nhập khẩu thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 450.000 đồng/lần.	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; -Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp (<i>sau đây gọi tắt là Nghị định số 123/2018/ NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ</i>); -Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/ NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ (<i>Sau đây gọi tắt là Nghị định số 80/2022/ NĐ-</i>

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ);</p> <p>-Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ;</p> <p>-Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Quyết định 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.</p>
18	05	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký (mã TTHC: 1.002373)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ	không	<p>-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</p> <p>-Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;</p> <p>-Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;</p>

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					bưu chính.		<p>-Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ;</p> <p>-Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ;</p> <p>-Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ;</p> <p>-Quyết định 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.</p>
19	06	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin) (mã TTHC: 1.014777)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến;	Kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: -Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2	<p>-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</p> <p>-Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;</p> <p>-Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;</p>

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>-Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>dây chuyên (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần.</p> <p>-Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyên (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần.</p> <p>-Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyên (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần.</p>	<p>dây chuyên (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần.</p> <p>-Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyên (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần.</p> <p>-Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyên (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần.</p>	<p>-Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ;</p> <p>-Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ;</p> <p>-Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ;</p> <p>-Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính;</p> <p>-Quyết định 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.</p>
20	07	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp;	Không	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	xin) trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký (mã TTHC: 1.002432)		phố Hà Nội	-Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.		<p>hội;</p> <p>-Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;</p> <p>-Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ;</p> <p>-Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Phòng, chống ma túy (<i>sau đây gọi tắt là Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ</i>);</p> <p>-Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ;</p> <p>-Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ;</p> <p>-Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính;</p> <p>-Quyết định 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p>

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
21	08	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin) (mã TTHC: 1.013811)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; -Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; -Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; -Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							Thủ tướng Chính phủ; -Quyết định 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
22	09	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) (mã TTHC: 1.013813)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: -Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần. -Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần.	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; -Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; -Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ; -Nghị định số 80/2022/

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						-Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần.	NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; -Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; -Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
23	10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (mã TTHC: 1.001686)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 230.000/lần	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; -Nghị định số 123/2018/

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ;</p> <p>-Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ;</p> <p>-Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ;</p> <p>-Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính;</p> <p>-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.</p>
24	11	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (mã TTHC: 1.014779)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 230.000/lần	<p>-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</p> <p>-Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;</p> <p>-Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;</p> <p>-Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018</p>

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>của Chính phủ;</p> <p>-Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ;</p> <p>-Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ;</p> <p>-Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính;</p> <p>-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.</p>
25	12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (mã TTHC: 1.004839)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	<p>-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</p> <p>-Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;</p> <p>-Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;</p> <p>-Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ;</p>

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<ul style="list-style-type: none"> -Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; -Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; -Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
26	13	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu (mã TTHC: 1.003703)	-Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu: + Xác nhận đơn đăng ký kiểm tra chất lượng thuốc thú y nhập khẩu: 01 ngày làm việc; + Đơn vị kiểm tra	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Phí kiểm tra chất lượng lô hàng thuốc thú y, nguyên liệu thuốc thú y nhập khẩu đối với kiểm tra ngoại quan: 250.000 đồng/lô hàng. Giá dịch vụ kiểm nghiệm thuốc: Tùy theo từng chỉ	-Luật 3 hàng hóa; -Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>chất lượng lô hàng thuốc thú y nhập khẩu và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân để bổ sung vào hồ sơ và thực hiện các bước đăng ký kiểm tra chất lượng tiếp theo: 15 ngày đối với thuốc thú y; 60 ngày đối với vắc xin, kháng thể;</p> <p>+ Xét duyệt, thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng nhập khẩu: 01 ngày làm việc.</p> <p>-Đăng ký miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu đối với thuốc thú y nhập khẩu: 03 ngày làm việc.</p>			<p>tiêu kiểm nghiệm quy định tại Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>Nghị 3 và Phát triển nông thôn;</p> <p>-Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật (<i>sau đây gọi tắt là Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính</i>);</p> <p>-Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>-Thông tư số 10/2018/TT-BNNPTNT ngày 14/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuốc thú y -Yêu cầu chung;</p> <p>-Thông tư số 09/2025/TT-BNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p>

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>-Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y (Sau đây gọi tắt là Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường);</p> <p>-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.</p>
27	14	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (mã TTHC: 1.002409)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp;	Kiểm tra điều kiện nhập khẩu thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 450.000 đồng/lần.	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<ul style="list-style-type: none"> -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. 		<ul style="list-style-type: none"> -Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; -Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; -Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; -Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; -Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; -Quyết định 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội;

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							-Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
28	15	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) (mã TTHC: 1.002549)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: -Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần. -Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần. -Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần.	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; -Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; -Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; -Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; -Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; -Quyết định 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<p>-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.</p>
29	16 Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) (mã TTHC: 1.013809)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: -Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần. -Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần. -Cơ sở đang hoạt	<p>-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</p> <p>-Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;</p> <p>-Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;</p> <p>-Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ;</p> <p>-Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ;</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					động có 1 dây chuyên (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần.	<p>-Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ;</p> <p>-Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ;</p> <p>-Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>-Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính;</p> <p>-Quyết định 277/QĐ-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.</p>

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
30	17	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y (mã TTHC: 1.004022)	05 ngày làm việc.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Phí thẩm định nội dung quảng cáo thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, trang thiết bị, dụng cụ dùng trong thú y: 900.000 đồng/lần	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; -Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; -Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ; -Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ; -Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; -Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính;

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>-Thông tư số 09/2025/TT-BNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>-Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.</p>
31	18	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu) (mã TTHC: 1.011475)	14 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần (căn cứ khoản 2 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y, Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính). -Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y, Thông tư số	-Luật Thú y ngày 19/6/2015; -Thông tư số 24/2022/ TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật (<i>sau đây gọi tắt là Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>); -Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; -Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						283/2016 /TT -BTC ngày 4/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Bộ Tài chính; -Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
32	19	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu) (mã TTHC: 1.011477)	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần (căn cứ khoản 2 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/ TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).	-Luật Thú y ngày 19/6/2015; -Thông tư số 24/2022/ TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; -Thông tư số 09/2025/ TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
33	20	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu) (mã TTHC: 1.011478)	21 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần (căn cứ khoản 1 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/ TT -BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính). -Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/ TT –BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-Luật Thú y 19/6/2015; -Thông tư số 24/2022/ TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; -Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; -Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
34	21	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ	Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; -Thông tư số 24/2022/ TT-

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu) (mã TTHC: 1.011479)		công thành phố Hà Nội	trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	đồng/lần (căn cứ khoản 1 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/ TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).	BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; -Thông tư số 09/2025/ TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
35	22	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (mã TTHC: 1.002338)	01 ngày làm việc hoặc 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch, cụ thể như sau: -Đối với động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y 2015:	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Đội kiểm dịch động vật lưu động: Xóm 3, ngõ 94, Cầu Brou, Phường Thanh Liệt, thành phố Hà	Tiếp nhận trực tiếp.	-Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật: Theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong	-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về kiểm dịch động vật,

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch;</p> <p>-Đối với động vật xuất phát từ cơ sở được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026: 01 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch;</p> <p>-Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y 2015:</p>	Nội.		<p>công tác thú y;</p> <p>-Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>sản phẩm động vật trên cạn;</p> <p>-Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>-Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính;</p> <p>-Quyết định số 106/QĐ-BNNMT ngày 13/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch;</p> <p>-Đối với sản phẩm động vật đã được lấy mẫu xét nghiệm các chỉ tiêu theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh đã được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y hoặc cơ sở không phải thực hiện kiểm tra vệ sinh thú y định kỳ theo quy định của pháp luật về thú y: 01 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch.</p>				

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
36	23	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (mã TTHC: 2.000873)	<p>+ Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan kiểm dịch thông báo cho chủ hàng thời gian, địa điểm tiến hành kiểm dịch;</p> <p>+ Đối với trường hợp kiểm dịch động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh hoặc được giám sát dịch bệnh vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm dịch.</p> <p>+ Đối với các trường hợp khác: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể</p>	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Đội kiểm dịch động vật lưu động: Xóm 3, ngõ 94, Cầu Brou, Phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội.	Tiếp nhận trực tiếp.	<p>-Mục 3 Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính.</p> <p>-Phụ lục II Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.</p>	<p>-Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;</p> <p>-Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;</p> <p>-Thông tư số 03/2026/TT-BNNPTNT ngày 13/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;</p> <p>-Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính;</p> <p>-Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>-Quyết định số 318/QĐ-BNNMT ngày 26/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p>

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			từ ngày thực hiện kiểm dịch.				-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
III		Lĩnh vực Thủy sản (14 TTHC)					
37	01	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản (mã TTHC: 1.004943)	-08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ để thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện khảo nghiệm và phê duyệt đề cương khảo nghiệm, đồng thời cấp phép nhập khẩu giống thủy sản cho tổ chức, cá nhân để phục vụ khảo nghiệm (nếu là sản phẩm nhập khẩu); -08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả khảo nghiệm để tổ chức đánh giá kết quả khảo nghiệm và công nhận kết quả khảo nghiệm giống	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Chưa có văn bản quy định.	-Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản (<i>sau đây gọi tắt là Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ</i>); -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; -Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bị bãi bỏ lĩnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		thủy sản.				<p>vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (<i>sau đây gọi tắt là Quyết định số 339/QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>);</p> <p>-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.</p>
38	02 Cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm (mã TTHC: 1.004794)	04 ngày làm việc.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ	Chưa có văn bản quy định	<p>-Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội;</p> <p>-Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ;</p> <p>-Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ;</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				bưu chính.		<p>-Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>-Thông tư số 10/2025/ TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p><i>-Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Sau đây gọi tắt là Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường);</i></p> <p>-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p>

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							-Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
39	03	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (mã TTHC: 1.004683)	-08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ để tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện khảo nghiệm và phê duyệt đề cương khảo nghiệm và cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản cho tổ chức, cá nhân để phục vụ khảo nghiệm (nếu là sản phẩm nhập khẩu); -08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả khảo nghiệm để tổ chức đánh giá kết quả khảo	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Chưa có văn bản quy định.	-Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; -Quyết định số 339 /QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 231/QĐ-

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			nghiệm và công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.				UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
40	04	Cấp phép nhập khẩu giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm (mã TTHC: 2.001694)	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Chưa có văn bản quy định	-Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội; -Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; -Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; -Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.
41	05	Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (vì mục đích bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu, hợp tác quốc tế) (mã TTHC: 1.003851)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	-Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; -Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản (sau đây gọi tắt là Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường);

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>-Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (<i>sau đây gọi tắt là Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>);</p> <p>-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội).</p>
42	06	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên) (mã TTHC: 1.004923)	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: + Thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 02 ngày làm	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ	Không	<p>-Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội;</p> <p>-Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;</p> <p>-Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ;</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; + Thẩm định hồ sơ và xem xét, quyết định: 33 ngày làm việc.		bưu chính.		-Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt, Thủy sản; Nông nghiệp; Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Môi trường; Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							Hà Nội (Sau đây gọi tắt là Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội).
43	07	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên) (mã TTHC: 1.004921)	<p>-Đối với trường hợp đề nghị thay đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ;</p> <p>-Đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; phạm vi quyền được giao và Phương án bảo</p>	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	<p>-Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội;</p> <p>-Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;</p> <p>-Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>-Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>-Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>-Quyết định số 6527/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>-Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND</p>

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 35 ngày làm việc. Trong đó: + Thông báo nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; + Thẩm định hồ sơ và xem xét, quyết định: 33 ngày làm việc.				thành phố Hà Nội; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; -Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội.
44	08	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ) (mã TTHC: 1.004918)	-Trường hợp cấp Giấy chứng nhận: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra điều kiện của cơ sở. Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Chưa có văn bản quy định.	-Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; -Quyết định số 339 /QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận.</p> <p>-Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p>				<p>của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.</p>
45	09 Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài) (mã TTHC: 1.004915)	<p>-Trường hợp cấp Giấy chứng nhận: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra điều kiện của cơ sở. Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận;</p>	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	<p>Lựa chọn một trong các cách thức:</p> <p>-Nộp hồ sơ trực tiếp;</p> <p>-Nộp hồ sơ trực tuyến;</p> <p>-Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.</p>	<p>Mức thu phí: 5.700.000 đồng/lần (Mức phí trên chưa bao gồm chi phí đi lại của đoàn đánh giá. Chi phí đi lại do tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế, phù hợp với quy định).</p>	<p>-Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội;</p> <p>-Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;</p> <p>-Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ;</p> <p>-Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>-Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực</p>

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			-Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.				quản lý nuôi trồng thủy sản; -Quyết định số 339 /QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
46	10	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản (mã TTHC: 1.004359)	05 ngày làm việc (đối với cấp mới), 03 ngày làm việc (đối với cấp lại), kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Lệ phí cấp mới: 40.000 đồng/lần. -Lệ phí cấp lại: 20.000 đồng/lần	-Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; -Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ; -Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản (sau đây gọi tắt là <i>Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</i>); -Quyết định số 339 /QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
47	11	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân. (mã TTHC: 1.004913)	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Chưa có văn bản quy định.	-Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ; -Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ;

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>-Quyết định số 339 /QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.</p>
48	12	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (hoạt động trên nội địa thuộc phạm vi quản lý từ 02 xã, phường trở lên và cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè thuộc thẩm quyền giao khu vực biên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) (mã TTHC: 1.004692)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Chưa có văn bản quy định.	<p>-Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội;</p> <p>-Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;</p> <p>-Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ;</p> <p>-Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>-Quyết định số 339 /QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>-Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.</p>

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
49	13	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá Việt Nam (mã TTHC: 1.004344)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Chưa có quy định	-Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội của Quốc hội; -Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; -Quyết định số 339 /QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
50	14	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá (đối với cơ sở đăng kiểm tàu cá trên địa bàn quản lý trừ cơ sở đăng kiểm tàu cá thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý) (mã TTHC: 1.003741)	-Trường hợp cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. -Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	-Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá: 12.450.000 đồng/lần	-Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ; -Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		đầy đủ hồ sơ hợp lệ.				Bộ trưởng Bộ Tài chính; -Quyết định số 339 /QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ (06 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
I							
Lĩnh vực Thú y (01 TTHC)							
51	01	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không phục thuộc vào lực lượng vũ trang nhân dân) (mã TTHC: 1.013997)	25 ngày làm kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Điểm hỗ trợ dịch vụ công số, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	-Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ; -Quyết định số 2313/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
II							
Lĩnh vực Thủy sản (05 TTHC)							
52	01	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý) (mã TTHC: 1.003956)	35 ngày làm việc. Trong đó: + Thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; + Thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 33 ngày làm việc.	Điểm hỗ trợ dịch vụ công số, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	-Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
53	02	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý) (mã TTHC: 1.004498)	<p>-Đối với trường hợp đề nghị thay đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ;</p> <p>-Đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; phạm vi quyền được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 35 ngày làm việc. Trong đó:</p> <p>+ Thông báo nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ;</p> <p>+ Thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 33 ngày làm việc.</p>	Điểm hỗ trợ dịch vụ công số, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	<p>-Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội;</p> <p>-Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;</p> <p>-Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</p> <p>-Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
54	03	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng (mã TTHC: 1.004680)	-03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. -07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp cần kiểm tra thực tế về tính chính xác của thông tin trong sổ theo dõi quá trình nuôi sinh trưởng, sinh sản và trồng cây nhân tạo.	Điểm hỗ trợ dịch vụ công số, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	-Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
55	04	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên (mã TTHC: 1.004656)	05 ngày làm việc.	Điểm hỗ trợ dịch vụ công số, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	-Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; -Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
56	05	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (hoạt động trên nội địa thuộc phạm vi quản lý và cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè thuộc thẩm quyền giao khu vực biên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã) (mã TTHC: 1.014801)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Điểm hỗ trợ dịch vụ công số, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Chưa có văn bản quy định.	-Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội; -Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; -Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ; -Quyết định số 339 /QĐ-BNNMT ngày 28/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.